

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 3 K10 Mã lớp học 30,570 Lý thuyết

Môn học: CMH37 Kỹ thuật cảm biến

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 20/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180073	Phạm Tuấn Anh	16/09/1999	6		T. Anh	
2	CD181809	Tạ Lưu Việt Anh	05/01/2000	7		V. Anh	
3	CD181667	Nguyễn Văn Công	11/10/2000	7		7	bị lỏng
4	CD181250	Cao Việt Đức	16/08/2000	5		Đ. Đức	
5	CD181577	Nguyễn Minh Đức	24/11/2000	6		Đ. Đức	
6	CD181766	Lê Đức Dũng	06/11/2000	6		Đ. Dũng	
7	CD181797	Nguyễn Quốc Dũng	08/05/2000	6		Đ. Dũng	
8	CD180931	Chu Nguyễn Lâm Duy	24/08/2000	6		Đ. Duy	
9	CD180882	Phạm Nhật Hải	29/01/1999	7		H. Hải	
10	CD181798	Quách Văn Hào	24/05/2000	6		H. Hào	
11	CD181254	Nguyễn Đức Hiền	09/09/2000	7		H. Hiền	
12	CD181161	Đinh Hoàng Hiệp	10/07/2000	6		H. Hiệp	
13	CD181612	Đỗ Chấn Hiệp <i>hủy do HP</i>	03/01/2000	7	Không được thi do không hoàn thành học phí		
14	CD181642	Bùi Chung Hiếu <i>hủy do HP</i>	12/09/2000	5	Không được thi do không hoàn thành học phí		
15	CD181598	Lương Trung Hiếu	02/09/2000	7		H. Hiếu	
16	CD180163	Nguyễn Các Hiếu	03/03/1996	6		S. Hiếu	
17	CD181245	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/2000	6		H. Hiếu	
18	CD181135	Nguyễn Văn Hiếu	05/10/2000	6		H. Hiếu	
19	CD181172	Nguyễn Xuân Hiếu	10/04/2000	6		H. Hiếu	
20	CD181260	Trần Ngọc Hiếu	09/07/1999	6		H. Hiếu	
21	CD180958	Trần Xuân Hiếu	26/08/2000	6		H. Hiếu	
22	CD160089	Nguyễn Mạnh Hùng	23/11/1994	6 (Sáu)		H. Hùng	
23	CD173644	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	7		H. Hùng	
24	CD181047	Vũ Như Hưng	21/03/2000	6		H. Hưng	
25	CD181025	Đinh Tiến Quang Huy	28/01/2000	7		H. Huy	
26	CD181092	Nguyễn Hà Khoa	09/11/2000	6		H. Khoa	
27	CD180991	Nguyễn Đức Khởi <i>hủy do HP</i>	08/03/2000	7	Không được thi do không hoàn thành học phí		
28	CD181264	Phạm Ngọc Khương	13/10/2000	7		K. Khương	
29	CD181088	Nguyễn Văn Linh	11/03/2000	6		L. Linh	
30	CD181578	Nguyễn Kim Long	10/08/2000	6		L. Long	
31	CD181136	Nguyễn Thành Long	27/08/2000	6		L. Long	
32	CD181416	Quách Văn Long	22/10/2000	6		L. Long	
33	CD181023	Trần Đức Lương	31/08/2000	6		L. Lương	
34	CD181352	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/2000	7		M. Mạnh	
35	CD181410	Tạ Hùng Minh <i>hủy do HP</i>	29/08/2000	6	Không được thi do không hoàn thành học phí		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181182	Hoàng Nam	24/05/1997	8		Nam	
37	CD180980	Phạm Văn Nam	09/09/2000	6		ef	
38	CD181181	Vũ Văn Phi	03/03/2000	9		Phi	
39	CD181196	Nguyễn Bá Phương	19/03/2000	7		Phương	
40	CD181656	Nguyễn Duy Phương	15/08/2000	6		Phường	
41	CD180880	Mai Văn Quyết <i>hủy do HP</i>	25/10/1999	7		Quyết	Không được thi do không hoàn thành học phí
42	CD181729	Nguyễn Văn Quỳnh	20/04/2000	6		Quỳnh	
43	CD181712	Phạm Toàn Thắng	01/04/2000	6		Tk	
44	CD181242	Phạm Ngọc Thành <i>hủy do HP</i>	02/04/2000	6		Thành	Không được thi do không hoàn thành học phí
45	CD181079	Nguyễn Văn Thuyết <i>hủy do HP</i>	15/11/2000	5		Thuyết	Không được thi do không hoàn thành học phí
46	CD181091	Phùng Quang Trọng	30/09/2000	8		Trọng	

Tổng số sinh viên dự thi: 45..

Số sinh viên đạt: 45 - 7 = 38 (10)

Tổng số tờ giấy thi: 45.....

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Vũ Triều Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

H2

Hương Hải Văn Anh

TRƯỞNG KHOA

Ng. Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**